



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address:

Date of Birth:

Thang - Ngay - Nam

Place of Birth:

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From

To

Years: 06

Months: 04

Days: 04

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

không

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

04

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Thanh NGA	15.7.1961	Vợ
Lâm Quang TRUNG	21.2.1985	con
Lâm Thị ĐO QUUYÊN	31.5.1987	con
Lâm Thị Kim QUYNH	25.12.1988	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)


 Lâm Quang - Nguyệt

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Tôi xin gửi kèm theo : - Hộ - khẩu : 02 bản
- Giấy nhà đất : 04 bản (hai lần tập Trung cải tạo)
 - Đăng ký kết hôn : 02 bản
 - Bản định có dân hình : 10 bản (Mỗi người 02 bản)
 - Quyết định ra trại : 02 bản
 - Bản lai lịch tiền nộp lệ phí hộ chiếu : 02 bản
 - Chứng Minh Nhân Dân : 04 bản (Mỗi người 02 bản)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address:

Date of Birth:

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From

Years:

Months:

Days:

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

04

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê - Thị - Thanh - NGA	15. 7. 1961	Vợ
Lâm - Quang - TRUNG	21. 2. 1985	con
Lâm - Thị - ĐO - QUYÊN	31. 5. 1987	con
Lâm - Thị - Kim - QUYNH	25. 12. 1988	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Lâm Quang Nguyệt

ADDITIONAL INFORMATION :

- Tôi xin gửi kèm theo :
- Hộ khẩu : 02 bản
 - Giấy nhà tại : 04 bản (Hơn lần Tập Trung cải tạo)
 - Đăng ký kết hôn : 02 bản
 - Bản nháp có dân tình : 10 bản (Mỗi người 02 bản)
 - Nguyệt sinh nhà tại : 02 bản
 - Trích lại từ nộp tiền chi phí hộ chiếu : 02 bản
 - Chứng minh nhân dân : 04 bản (Mỗi người 02 bản)

BỘ NỘI VỤ
tại Đại-Binh Lâm-Dồng
Số: 53 QHT

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Fúc
-----00000-----

/3551910/0:0:0:0:4/2/
358LH

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-HCA/TP ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ

Thi hành an văn, quyết định thu số 53 ngày 05 tháng 12 năm 1983 của Ủy-Ban Nhân Dân Tỉnh Lâm-Dồng

Nay cấp giấy tha cho Anh, Chị có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LAM-QUANG-QUYẾT

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày 14-9-1955

Nơi sinh : Ninh-Binh, Hà-Nam-Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu 2 Di-Linh

Cán tại : Tham gia tổ chức "LLLMQBHH"

Bị bắt ngày 23-01-1979

An phạt VTCT

Theo quyết định, an văn số : _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống an _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm an _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu 2 Di-Linh

Nhận xét qua trình chỉ tập

Tư tưởng an tâm học tập chỉ tập tin tưởng vào đường lối chính sách khoan hồng của Đảng và nhà Nước ta/.

Lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày giờ đồng

Nội quy chấp hành tốt chưa có gì vi phạm lớn./-

Lưu tay nhận trả

nhân bản số _____

o tại _____

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy

LAM-QUANG-QUYẾT

(Chữ tên)

Ngày 18 tháng 2 năm 1983

Pho giám thị

NGUYỄN-VĂN-SƠN

(Chữ ký)

-----00000-----

SAO Y NẤM CHỈNH

DI-LINH, ngày 10 tháng 11 năm 1984

Thẩm định



Pho Giám thị

Sao y bản chỉnh Sao

Đang ngày 15/5/1990
TRƯỞNG CƠ QUAN THÂN DI-LINH



Nguyễn Văn Sơn

BỘ NỘI VỤ
Tại Đại-Binh Lam-Dồng
Số: 13 UNT

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Fúc
-----0000-----

/551010/0:0:0:0:1/2/
SKSLB

GIẤY RA THAI

Theo thông tư số 966-HCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ

Phi hành an văn, quyết định thu số 53 ngày 05 tháng 12 năm 1983 của Ủy-Ban Nhân Dân Tỉnh Lam-Dồng

Nay cấp giấy tha cho Anh, Chị có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LAM-QUANG-QUYẾT

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày 14-9-1955

Nơi sinh : Ninh-Binh, Hà-Nam-Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu 2 Di-Linh

Cán tại : Tham gia tổ chức "LLLMQNNH"

Bị bắt ngày 23-01-1979

An phạt VTCT

Theo quyết định, an văn số : _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nếu được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu 2 Di-Linh

Nhận xét qua trình cải tạo

Tư tưởng an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối chính sách khoan hồng của Đảng và nhà Nước ta/.

Lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày giờ công

Mọi quy chấp hành tốt chưa có gì vi phạm lớn./-

Đã tay nhận trả

nhân bản số _____

ở tại _____

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy
LAM-QUANG-QUYẾT
(Ký tên)

Ngày 18 tháng 2 năm 1983
Pho giám thị
LHONG-NHON-SON
(Đã ký)

SAO Y BẢN CHÍNH
DI-LINH, ngày 10 tháng 11 năm 1983

diễn trình



Đã ký



Nguyễn Văn-Cư

Phát-Lật ngày 03 tháng 12 năm 1982

+1+

QUYẾT ĐỊNH

" về việc thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo "

+1+

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

- Căn cứ quyết định số 49/NQ-TVQH ngày 30/8/1961 của Ủy-Ban Thường-Vụ Quốc Hội và thông tư số 121/CP ngày 9/8/1961 của Hội-Đồng Chính-Phủ
- Căn cứ quyết định số 151/CP ngày 01/10/1973 của Hội-Đồng Chính-Phủ
- Căn cứ thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978, thông tư số 342/TTg ngày 2/6/1979 và thông tư số 340/TTg ngày 9/8/1980 của Thủ-Tướng Chính-Phủ quy định quyền hạn và trách nhiệm của Chươn quyền Nhà Nước Cấp Tỉnh trong việc xét tăng giảm thời hạn, thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo đối với những người đang bị tập trung cải tạo giáo dục.
- Theo đề nghị của Ông Giám-Đốc Sở Công-An Tỉnh Lam-Dồng tại văn bản số 38/PCĐ ngày 21/01/1983.
- Xét qua trình cải tạo tại trại tập trung giáo dục cải tạo Tỉnh Lam-Dồng của đương sự.
- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại.

QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU 1 : Ra lệnh thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo kể từ ngày đồng ký quyết định này cho :
- Họ và Tên : LAM-QUANG-QUYẾT Năm sinh 1953
Sinh quán : Ninh-Bình Đ. Nam-Ninh
Trụ quán : 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu I Di-Linh
Lam-Tập : Kinh Trích độ văn hóa 12/12
Được trở về địa phương sinh sống.
- ĐIỀU 2 : Khi được thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo, đương sự có tên ở điều 1 quyết định này phải tiếp tục thi hành lệnh quản chế 12 tháng tại địa phương kể từ ngày trình báo với Ủy-Ban Nhân Dân Xã, Phường mà đương sự ở.
- ĐIỀU 3 : Ông Giám-Đốc Công-An Tỉnh Lam-Dồng, Chủ-Tịch UBND Huyện, thành phố Di-Linh chịu trách nhiệm tiến hành việc thả và thi hành lệnh quản chế đối với đương sự có tên ở điều 1 quyết định này theo đúng pháp luật Nhà Nước quy định.
- ĐIỀU 4 : Các Ông : Chánh Văn Phòng UBND Tỉnh, Giám-Đốc Sở Công-An Tỉnh Lam-Dồng, Chủ-Tịch UBND Huyện, thành phố Di-Linh và đương sự có tên trên có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận :

Hội-Đi-Vụ "Đề báo cáo"
Viện Kiểm-Sat ND Tỉnh "Đề biết"
Như điều 3 "Đề thi hành"
Lưu VP/NC

TM. ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

CHỦ-TỊCH

Đã ký : NGUYỄN-XUAN-DU

SAO Y BẢN CHÍNH

TL. ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

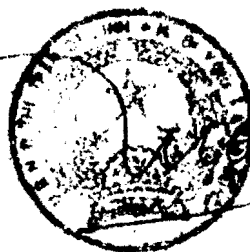
CHánh VĂN PHÒNG

Đã ký : THƯỢNG-TỈNH

SAO Y BẢN SAO

DI-LINH, ngày 10 tháng 11 năm 1982

CHỖ VIẾT THỦ KÝ



Đã ký

Sơ y bản báo

Đã
Lê thị ngày 15.5.1997
TRƯỞNG CÔNG AN, THỦ THÂN Đ. LINH



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Thanh

Đã-Lạt ngày 03 tháng 12 năm 1983

+1+

QUYẾT ĐỊNH

" về việc thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo "

+1+

CHỦ-TỊCH ỦY-DÂN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

- Căn cứ quyết định số 49/NQ-TVQH ngày 20/6/1961 của Ủy-Ban Thường-Vụ Quốc Hội và thông tư số 121/CP ngày 9/8/1961 của Hội-Đồng Chính-Phủ
- Căn cứ quyết định số 151/CP ngày 01/10/1973 của Hội-Đồng Chính-Phủ
- Căn cứ thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978, thông tư số 342/TTg ngày 2/6/1979 và thông tư số 240/TTg ngày 9/8/1980 của Thủ-Tướng Chính-Phủ quy định quyền hạn và trách nhiệm của Chươn quyền Nhà Nước Cấp Tỉnh trong việc xét tăng giảm thời hạn, thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo đối với những người đang bị tập trung cải tạo giáo dục.
- Theo đề nghị của Ông Giám-Đốc Sở Công-An Tỉnh Lâm-Dồng tại văn bản số 38/PC16 ngày 21/01/1983.
- Xét qua trình cải tạo tại trại tập trung giáo dục cải tạo Tỉnh Lâm-Dồng của Dương sự/
- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại.

QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU 1 : Ra lệnh thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo kể từ ngày đăng ký quyết định này cho :
- Họ và Tên : LAM-QUANG-QUYẾT Năm sinh 1955
Sinh quán : Ninh-Bình Hh Nam-Ninh
Trụ quán : 23/5 Nguyễn-Văn-Trỗi Khu I Di-Linh
Hân-Tạo : Kinh Trình độ văn hóa 12/12
Được trở về địa phương sinh sống.
- ĐIỀU 2 : Khi được thả khỏi trại tập trung giáo dục cải tạo, dương sự có tên ở điều 1 quyết định này phải tiếp tục thi hành lệnh quản chế 12 tháng tại địa phương kể từ ngày trình báo với Ủy-Ban Nhân Dân Xã, Phường nh dương sự ở.
- ĐIỀU 3 : Ông Giám-Đốc Công-An Tỉnh Lâm-Dồng, Chủ-Tịch UBND Huyện, thành phố Di-Linh chịu trách nhiệm tiến hành việc thả và thi hành lệnh quản chế đối với dương sự có tên ở điều 1 quyết định này theo Công pháp luật Nhà Nước quy định.
- ĐIỀU 4 : Các Ông : Chánh Văn Phòng UBND Tỉnh, Giám-Đốc Sở Công-An Tỉnh Lâm-Dồng, Chủ-Tịch UBND Huyện, thành phố Di-Linh và dương sự có tên trên có trách nhiệm thi hành quyết định này ./-

Nơi nhận :

TH. ỦY-DÂN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

Bộ Tư-Vụ "Đề báo cáo"

CHỦ-TỊCH

Viện Kiểm-Sat ND Tỉnh "Đề biết"

Đã ký : NGUYỄN-XUÂN-DU

Như điều 3 " ở thi hành"

Lưu VP/NC

SAO Y BẢN CHÁNH

VL. ỦY-DÂN NHÂN-DÂN TỈNH LAM-DỒNG

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đã ký : TRƯƠNG-TÍNH

SAO Y BẢN SAO

DI-LINH, ngày 10 tháng 12 năm 1983

CHỦ-TỊCH



CHỦ-TỊCH

Sơ yếu lý lịch
Đã làm ngày 15-5-1970

Trưởng Công an thị trấn Di Linh



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Đán



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250265578**

Họ tên **LÂM QUANG QUYẾT**

Sinh ngày **14-9-1955**

Nguyên quán **Gia viên**

Ninh bình, Hà nam ninh

Nơi thường trú **Di linh**

Di linh, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 2,2CM C, 2CM
trên sau mép phải

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

KH. TH. K. B. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature

Handwritten signature

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~230265578~~

Họ tên **LÂM QUANG QUYẾT**

Sinh ngày **14-9-1955**

Nguyên quán **Gia Viễn**

Ninh Bình, Hà Nam Ninh

Nơi thường trú **Di Linh**

Di Linh, Lâm Đồng



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẹo 2,2CM C, 2CM
trên sau mép phải

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

KHAI QUẢN QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

[Handwritten name]

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

H A I • S I N H

Số hiệu 222



* Tên họ ân nhi : **LÂM QUANG QUYẾT**
 * Phái **Non trai**
 * Sinh ngày mới bốn tháng chín năm một chín năm năm
 (14/09/1955)
 * Tại **Nhà thương Bả Lạt**
 * Cha **LÂM VĂN CHẤN**
 * Tuổi **55 tuổi**
 * Nghề nghiệp : **Giám thị sở Công - Chính**
 * Ở trú tại: **Đi lính, đồng Nai Thượng**
 * Mẹ **Nguyễn thị Nhỏ**
 * Tuổi **33 tuổi**
 * Nghề nghiệp: **Nội Trú**
 * Ở trú tại: **Đi lính, Tỉnh Đồng Nai Thượng**
 * Vợ **Chánh**
 * Người khai **Lâm văn Chấn**
 * Tuổi **55 tuổi**
 * Nghề nghiệp **Giám thị sở công Chính**
 * Ở trú tại **Đi lính đồng nai Thượng**
 * Ngày khai **24 tháng 09 năm 1955**
 * Người chứng thi nhất: **Phan trung Thọ**
 * Tuổi **50 tuổi**
 * Nghề nghiệp **Thợ Mỏ**
 * Ở trú tại **Đi lính, đồng nai Thượng**
 * Người chứng thi nhất: **Nguyễn văn Chiôn**
 * Tuổi **37 tuổi**
 * Nghề nghiệp **Thợ Mỏ**
 * Ở trú tại **Đi lính, đồng nai Thượng**

Trích lục y bộ

Đi lính, ngày 24/3/72

**UV. Hộ tịch xã
đã ký**

LÊ VĂN DƯ

người khai

Lâm văn Chấn

hộ lại

Phạm • Ngự

chân chứng

Nguyễn văn Chiôn

Phan trung Thọ

CHỨC QUẢN ĐẢN SẠO ĐÚNG Y BẢN CHÍNH

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm văn Bình

/C H A I - S I N H

Số hiệu 222



: Tên họ đầu nhì : LÂM QUANG QUYẾT
 : Phái Nam trai
 : Sinh ngày mới bốn tháng chín năm một chín năm năm
 : (14/09/1955)
 : Tại Nhà thương Đà Lạt
 : Cha LÂM VĂN CHẤN
 : Tuổi 55 tuổi
 : Nghề nghiệp : Giám thị sở Công - Chính
 : Cư trú tại : Di Linh, đồng Nai Thượng
 : Mẹ Nguyễn thị Nhỏ
 : Tuổi 33 tuổi
 : Nghề nghiệp : N^pí Tr^y
 : Cư trú tại : Di Linh, Tỉnh Đồng Nai Thượng
 : Vợ Chánh
 : Người khai Lâm văn Chấn
 : Tuổi 55 tuổi
 : Nghề nghiệp Giám thị Sở công Chính
 : Cư trú tại Di Linh đồng nai Thượng
 : Ngày khai 24 tháng 09 năm 1955
 : Người chứng thứ nhất : Phan trung Th^y
 : Tuổi 50 tuổi
 : Nghề nghiệp Thợ M^c
 : Cư trú tại Di Linh, đồng nai Thượng
 : Người chứng thứ nhất nhì : Nguyễn văn Chiôn
 : Tuổi 37 tuổi
 : Nghề nghiệp Thợ M^c
 : Cư trú tại Di Linh, đồng nai Thượng

Trích lục y bộ

Di Linh, ngày 24/3/72

UV. Hộ tịch xã
đã ký:

LÊ VAN DƯ

người khai

Lâm văn Chấn

hộ lý

Phạm - Ng^y

nhân chứng

Nguyễn văn Chiôn

Phan trung Th^y

THÔNG BÁO VỀ SỰ KHAI Y. CÁN CÁN

K/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm văn Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250265542~~

Họ tên **LÊ THỊ THANH NGÀ**



Sinh ngày **15-7-1961**

Nguyên quán **Trung nghĩa**
Yên phong, Hà bắc

Nơi thường trú **Di lịnh**
Di lịnh, Lâm đông

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C, 2CM trên
sau mép trái

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

KIỂM TRA ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đàm Diệu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~230265542~~

Họ tên **LÊ THỊ THANH NGÀ**



Sinh ngày **15-7-1961**

Nguyên quán **Trùng nghĩa
Yên phong, Hà bắc**

Nơi thường trú **Đị linh
Đị linh, Lâm đông**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C, 2CM trên
sau mép trái

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

Phạm Diệu

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

U.B.N.D.
TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN DI LINH
XA DILINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do & Hạnh phúc.

♦♦♦♦♦

- % -

(7) 7 IAY CHỨNG NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO

Họ và Tên : Lâm Quang Duyet

Ngày tháng năm sinh : 18.5.1955

Sinh quán : Đ. Di Linh Ninh Bình

Tru quán : Đ. Di Linh Đ. Di Linh Đ. Di Linh

Cấp bậc : Chuyên viên Đ. Di Linh Đ. Di Linh

Số quân của ngày : 18.5.1955 132

Đã được học tập cải tạo : I

Chứng nhận được sự đã học cải tạo đợt

I.... ngày 18 tháng 5, năm 1975 đến

ngày 08 tháng 9 năm 1977

Di Linh ngày 08 tháng 9 năm 1977

U.B.N.D. XA DILINH

Pho ~~chủ tịch~~

Nguyễn Văn Cảnh

Giảng viên

◆◆◆◆◆

0 26 0

ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ

[The page contains faint, illegible markings and a circular stamp.]

WILLIAM W. W. W.

NO 10-10-10 100

U.B.N.D.
TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN DI LINH
XÃ DILINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do & Hạnh phúc.

♦♦♦♦♦

- % -

(17) 7 TRANG NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO

Họ và Tên : Lâm Quang Quyết
Ngày tháng năm sinh : 16.09.1955
Sinh quán : Bến Củi... M.Đ. Bình
Trụ quán : Bến Củi... M.Đ. Bình
Cấp bậc : Quản lý... Phòng Quản
Số quan của ngày : 132
Đã được học tập cải tạo : I
Chứng nhận bằng sự đã học cải tạo đợt
I.... ngày 25 tháng 05, năm 1975 đến
ngày 06 tháng 07 năm 1977

Sơ yếu lý lịch

U.Đ.L. ngày 08 tháng 9 năm 1977

U.B.N.D. XÃ DILINH

Pho chủ tịch



Trưởng ban

Trưởng ban

◆◆◆◆◆

0 26 0

OAT LAD PAT DOH MAHM DUMER YAI 7 (11)

[The page contains mirrored bleed-through from the reverse side, including a circular stamp and handwritten signatures.]

2025-01-01 10:00 AM

U.S. AIR MAIL

Page 10



1950

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

15683 /DL

Biên lai thu tiền

Vào lúc 9 giờ 42 ngày 04 tháng 12 năm 19 89

Tại: 18 Trần Hưng Đạo, Phố Lát

Ông. Bà: Trần Quang Dũng

Địa chỉ: 23/5 Ngõ 5 Trần Phú

Đã nộp số tiền: 16.000,00 Số tiền ghi bằng

chữ (Mười sáu ngàn chẵn)

Lý do: Lệ phí hộ chiếu cấp I

02 người

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Khi nộp tiền, nhận ngay biên lai này, có thể gửi về công an tỉnh (PC 12) để gọi chiếu thu nộp ngân sách.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

15683 /DL

Biên lai thu tiền

Vào lúc 9 giờ 42 ngày 14 tháng 12 năm 19 89

Tại: 18 Phố Hàng Bài, Hà Nội

Ông, Bà: Trần Quang Dũng

Địa chỉ: 23/5 Ngõ 5 Phố Lê Lợi

Đã nộp số tiền: 16.000.000 Số tiền ghi bằng

chữ (Mười sáu vạn nghìn)

Lý do: Lũy phí hộ khẩu tạm trú

02 người

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Khi nộp tiền, nhận ngay biên lai này, có thể gửi về công an tỉnh (PC 12) để gọi chiếu thu nộp ngân sách.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 2

Xã, phường T. Di. Tĩnh
Huyện, Quận Đ. Tĩnh
Tỉnh, Thành phố H. Đông

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 126

ên số 02



GIẤY KHAI SI

(BẢN SAO)

Họ và tên T. Thị Thanh Nga

Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 15.07.1961

Nơi sinh Mũi Lân Thung huyện Nam Mỹ Quận Cầu Mới P. Khánh Vĩnh huyện Khánh Hòa

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>T. Thị Tâm</u>	<u>T. Văn Thưởng</u>
Tuổi	<u>1985</u>	<u>1985</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>làm Nông</u>	<u>làm Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Khóm Di Linh Di Linh H. Đông</u>	<u>Khóm Di Linh Di Linh H. Đông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

T. Văn Thưởng 1985 Di Linh Di Linh H. Đông

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

T. Văn Thưởng



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND

Số tên, đóng dấu

Trần Văn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 2

Xã, phường T. Di Linh

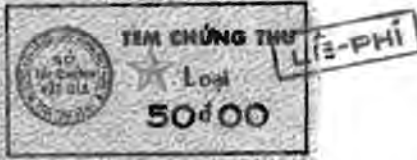
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 12.6

Huyện, Quận Di Linh

1 số 12

Tỉnh, Thành phố Tam Kỳ



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Thanh Nga

Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 15.07.1961

Mười lăm tháng bảy Năm Một nghìn Sáu trăm Một

Nơi sinh Khu Vực Trại

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Tiên</u>	<u>Lê Văn Trường</u>
Tuổi	<u>1935</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Nông</u>	<u>Làm Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Khu Di Linh Đa Linh</u>	<u>Khu Di Linh Đa Linh</u>
	<u>Tam Kỳ</u>	<u>Tam Kỳ</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Văn Trường 1935 Di Linh Di Linh Tam Kỳ

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Lê Văn Trường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



tháng 05 năm 90

T/M UBND T. Di Linh

đóng dấu

Đường Văn Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

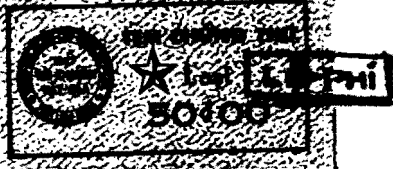
Mẫu HT 13/PS

Xã, Thị trấn: Di Linh
Thị xã, Quận: Di Linh
Thành phố, tỉnh: Lâm Đồng

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 169
Quyển 04



	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>Lâm Quang Quyết</u>	<u>Đoàn Thị Thanh Nga</u>
Bí danh	<u>Không</u>	<u>Không</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>14 - 09 - 1955</u>	<u>15 - 07 - 1961</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Nông</u>	<u>Y tá</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Số 23/15 Nguyễn Văn Trỗi Khu T Di Linh - Lâm Đồng</u>	<u>Phòng Y Tế TDTT Huyện Di Linh - Lâm Đồng</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 01 tháng 03 năm 1984

T.M. UBND T. Di Linh

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
PCTNC

Đã ký
Nguyễn Long

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH



Tháng 05 năm 1984
Đinh
dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
Phạm Thanh Cảnh

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT 19/79

Xã, Thị trấn: Đi Linh

Thị xã, Quận: Đi Linh

Thành phố, tỉnh: Lâm Đồng

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 169

Quyển 04

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>Lâm Quang Quyết</u>	<u>Đo Thị Thanh Nga</u>
Bí danh	<u>Không</u>	<u>Không</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>14-09-1955</u>	<u>15-07-1951</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Nông</u>	<u>Y Tá</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>93/5 Nguyễn Văn Trỗi khu I Di Linh - Lâm Đồng</u>	<u>Phong Y Tế, TDTT Huyện Đi Linh - Lâm Đồng</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 01 tháng 03 năm 19 84

T.M. UBND Đi Linh

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

POTNC

Đã ký

Nguyễn Kang

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH



tháng 5 năm 19 84

Đi Linh

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đường Đình An

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Đi Lìng.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... 228.....Huyện, Quận... Đi Lìng.....Quyển số... 04.....Tỉnh, Thành phố... Lâm Đồng.....

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÂM QUANG TRUNG Nam hay -Ngày, tháng, năm sinh 21-02-1985Nơi sinh BỆNH VIỆN ĐI LÌNGDân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM.

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>LÊ THỊ THANH NGA</u>	<u>LÂM QUANG QUYẾT</u>
Tuổi	<u>1981</u>	<u>1975</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM.</u>
Nghề nghiệp	<u>HỒ SĨNG</u>	<u>LÀM NÔNG</u>
Nơi thường trú	<u>23/5 Nguyễn Văn Trỗi</u> <u>Thị trấn Đ. L. L.</u>	<u>27/5 Nguyễn Văn Trỗi KHU 2</u> <u>Đ. L. L.</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lâm Quang Quyết - sinh năm 1975, ngụ tại 23/5 Nguyễn Văn Trỗi
Khu 2 Đ. L. L. CMND số 250261578.

Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 1985

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

P. C. T. N. O. I. C. H. I. N. G.Lâm Quang QuyếtNguồn Trại Hoàng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 11 năm 1989

T/M UBND

ký



ỦY VIÊN TRƯỞNG

Lâm Văn Phước

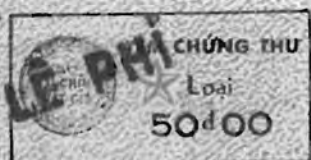
ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường... Sông

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... 228Huyện, Quận... SôngQuyển số... 04Tỉnh, Thành phố... Lâm Đồng

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Lâm Quang Trung Nam hayNgày, tháng, năm sinh... 21-02-1985Nơi sinh... Bệnh viện SôngDân tộc... Kinh Quốc tịch... Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>LÊ THỊ THANH NHA</u>	<u>LÂM QUANG QUYẾT</u>
Tuổi	<u>1981</u>	<u>1985</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Học sinh</u>	<u>Lâm nông</u>
Nơi thường trú	<u>23/5 Ngõ 700/2 Thụ 2 Sông</u>	<u>23/5 Ngõ 700/2 Thụ 2 Sông</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lâm Quang Quyết, sinh năm 1955 tại 23/5 Ngõ 700/2 Thụ 2 Sông, CMND 25026578Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 1985

TM ỦY BAN NHÂN DÂN,

PC7 HỒI CHỨNG

Người đứng khai

Lâm Quang QuyếtĐỗ Thái Hùng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 12 năm 1989

ỦY VIÊN THỦ KÝ

P. Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn ĐI LÍNH
Thị xã, Quận ĐI LÍNH
Thành phố, Tỉnh LÀO THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	<u>LÂM THỊ ĐOÀN QUỲEN</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>31 05 1987</u> (HAI MỘT THÁNG NĂM, NHÌN MỘT CHÍN TÁM BẢY)	
Nơi sinh	<u>BỆNH VIỆN ĐI LÍNH</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc) ngày tháng năm sinh)	<u>LÂM QUANG QUYẾT</u> <u>10 07 1955</u>	<u>TRẦN THẠNH NGÀ</u> <u>1964</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>XÁ VIÊN HỖ ĐỒN KẾT</u>	<u>NƯỞNG HỒ SINH</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>23/5 NG. V. TRỐT KHU</u> <u>ĐI LÍNH</u>	<u>23/5 NG. V. TRỐT KHU</u> <u>I ĐI LÍNH</u>
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LÂM QUANG QUYẾT, SINH NGÀY 19-09</u> <u>1955 TẠI 23/5 NG. V. TRỐT KHU I ĐI LÍNH</u> <u>CM SỐ: 2026578 (HAI NĂM KẸO NHAI SAU NĂM NĂM</u> <u>BẢY TÁM)</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 5 tháng 6 năm 1987

TM. UBND ĐI LÍNH ký tên đóng dấu

Số chủ tịch



Đường Châu Hưng

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 198__

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBND ĐI LÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH NỘI CHÍNH
QUANG THAI HÙNG ANH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn ĐI LÍNH

Thị xã, Quận ĐI LÍNH

Thành phố, Tỉnh LÂM HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	<u>LÂM THỊ ĐOÀN QUYÊN</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>31.05.1987 (BA MỘT THÁNG NĂM NĂM MỘT CHUỖ TÁM BẢY)</u>	
Nơi sinh	<u>BỆNH VIỆN ĐI LÍNH</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>LÂM QUANG QUYẾT</u> <u>14.09.1965</u>	<u>LÊ THỊ THANH NGÂN</u> <u>1961</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>XOVIÊN HTX ĐOÀN KẾT</u>	<u>NƯỞNG HỒ SINH</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>23/5 NG. V. TRỐI KHU 1 ĐI LÍNH</u>	<u>23/5 NG. V. TRỐI KHU 1 ĐI LÍNH</u>
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LÂM QUANG QUYẾT, SINH NGÀY 14.09.1965 NGU TẠI 23/5 NG. V. TRỐI KHU 1 ĐI LÍNH</u> <u>CM SỐ: 15025578 (HAI NĂM KHÔNG HAI SÁU NĂM NĂM BẢY TÁM)</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 6 năm 1987

TM. UBND ĐI LÍNH ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 5 tháng 6 năm 1987

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T.M. UBND T. ĐI LÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH NƠI CÁN
ĐƯỜNG THOẠI HƯNG AN KÝ



Thị trấn, Quận, Tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường SôngHuyện, Quận SôngTỉnh, Thành phố Là Vang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TB/HT

Số 115Quê 02

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lâm Quý Kim Quyên Nam hay nữNgày, tháng, năm sinh 25-12-1988Nơi sinh Bệnh viện Si LôngDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Thị Hương Nga</u>	<u>Lâm Quang Quyết</u>
Tuổi	<u>15-7-1961</u>	<u>14-7-1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>tr. Thủ Hộ</u>	<u>Tên Thủ Công Nghiệp</u>
Nơi thường trú	<u>23/5 Ng. V. Tr. Kh. 2 Si Lông</u>	<u>23/5 Ng. V. Tr. Kh. 2 Si Lông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lâm Quang Quyết, 1955 Ng. 4/23/5 Ng. V. Tr. Kh. 2 Si Lông, Giấy CM số 2, 26.157K

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 1 tháng 10 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 10 năm 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lâm Văn Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Silin
Huyện, Quận Silin
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TĐ/HT
Số 125



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lâm Thị Bình Nguyệt Nam
Ngày, tháng, năm sinh 25-12-1988

Nơi sinh Bệnh viện Silin
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Thanh Nga</u>	<u>Lâm Quang Nguyệt</u>
Tuổi	<u>15-07-1981</u>	<u>14-09-1985</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nữ Hộ Sinh</u>	<u>Tiểu thủ Công nghiệp</u>
Nơi thường trú	<u>23/5 Ngõ 5 Tân Lộ Khu 1 Silin</u>	<u>23/5 Ngõ 5 Tân Lộ Khu 1 Silin</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lâm Quang Nguyệt 17.15 - ngụ tại 23/5 Ngõ 5 Tân Lộ Khu 1 Silin - Giấy CM số 32026578

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 11 tháng 12 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 12 năm 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lâm Văn Phước

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 001612

Họ và tên chủ hộ: LÂN QUANG QUYẾT

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đồn CAND, Thị trấn

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: SỐ 23/5

Ng. Tân Trào Khu 1 Thị trấn - Di Linh

Tỉnh, thành phố: Lâm Đồng

Ngày 14 tháng 04 năm 1984

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

CONFIDENTIAL

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 001612

Họ và tên chủ hộ: LÃI QUANG QUÝT

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đôn CAND, Thị trấn

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: SỐ 23/5

Ng. mn TRƯỜNG KHU 1 THỊ TRẤN - Đ. LINH

Tỉnh, thành phố: Lâm Đồng

Ngày 11 tháng 10 năm 1970

Trưởng công an B. S. L.

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Lâm Quang Quyết	1955	nam	chủ hộ	Trồng cây / Hộ Khu 1 Diên				
02	Lê Thị Thanh Nga	1961	nữ	vợ	Đam y tế / Thị trấn Diên		18-07-80		
03	Lâm Quang Trung	21.2.1985	nam	con			4.3.85		
04	Sơn thiệu Thuận	31.5.87	nữ	con			5.6.87		
05	Lâm Chi Kim Quỳnh	25.12.88	nữ	con			02.01.88		

Saigòn Ngày 17 tháng 5 năm 1990.

Kính gửi :

Bà Lê Văn Minh - TH:

Tôi rất hân hạnh nhận được thư bà gửi về báo tin cho chúng tôi. Mặc dù chúng tôi biết bà và quý hồ rất bận việc nhưng có nhiều thời gian.

Qua thư bà tôi biết được tôi rất xúc động bởi vậy được biết tin tin. Chắc chắc bà và quý hồ sẽ chờ đợi tôi ở nhà, chúng tôi sẽ cùng nhau gặp bà và quý hồ.

Lòng tôi như vậy, tôi cũng xin gửi báo tin bà và quý hồ:

- Khi đến bà gửi thư thì, tôi đã biết tin này rồi. Nhưng vẫn chờ, ngày tôi đến phía Bắc - Nam tôi cũng đã biết tin này rồi cả và tôi cũng biết tin này.

Vậy tôi cũng xin bà và quý hồ về một ngày tôi đi biết có gặp quý hồ tôi và tôi cũng đến cùng tôi.

Chúc hẳn bà và quý hồ cũng qua một thời kỳ hay của những người như

chúng tôi còn ở lại bố vậy tôi xin
biết ơn việc làm này rất nhiều
Chân thành chúc bố và gia đình
vui khỏe, hạnh phúc.

Xin bố và gia đình bố mẹ cho
tôi hay khi nào tôi có thể về nhà.

Thích bố.

2

Lưu Quang Quý

Xin có thể biết, xin bố mẹ cho tôi
hỏi bố và mẹ.

From:

Lâm - Trang - Nguyệt
83/5 Nguyễn - Văn - Trỗi
Khu I, Di Linh, Tỉnh Lâm - Đồng
Việt - Nam.



PAR AVION



Kính gửi:

Tôi: Gia đình Việt Nam.

PO. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

U.S.A.

Wor.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LAM QUANG QUYET
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11.09.1955 Da Lat
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 23/5 NGUYEN VAN TRUOI KHU 2 NINH LINH
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: TRAI LAM DUC TUNG LAM ANH - 1979 TRUNG TAM THAO VUAN DA LAT - 1983
CAMP (Trai tu) DAI BING

PROFESSION (Nghe nghiep): ROU CAY CONG NGHIEP - HOA QUAN GIAI THAT

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUONG 204 DA LAT - CHUOP VU 9
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRUNG DOI TRUONG
Date (nam): 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don pho ODP): Yes (Co): Có
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 23/5 NGUYEN VAN TRUOI KHU 2
NINH LINH - LAM ANH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Khong

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: LAM QUANG QUYET 23/5 NGUYEN VAN TRUOI
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) KHU 2 LINH

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

2

08

1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÂM QUANG QUYẾT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
① LÊ THỊ THANH NGA	15-07-1981	VS.
② LÂM QUANG TRUNG	21-02-1985	CON.
③ LÂM THỊ ĐOÀN NGUYỄN	31-05-1987	CON.
④ LÂM THỊ KIM NGUYỄN	25-12-1988	CON.

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above):

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyễn - Thìn - Tuấn
Last (Ten họ) Middle (Giữa) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 29 1943 Hà Nam Ninh
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): co
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 403 Lê Văn Sĩ, Trống 2, Quận Tân Bình
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) co No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 1975 To (Đến): 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Tân lập Vĩnh Phú
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Thợ Mìn

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Đại úy
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Trấn An Trưởng Date (năm): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): co No (Không): _____
IV Number (Số hồ sơ): 244469

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 06
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 403 Lê Văn Sĩ, Trống 2
Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
Nguyễn - Thìn - Tuấn

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): V co No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Đàn anh

NAME & SIGNATURE: Nguyễn - Thìn - Tuấn 403 Lê Văn Sĩ, Trống 2, Quận Tân Bình
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) TP. Hồ Chí Minh

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

2

08

1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyễn - Hân - Tuấn
(Discussed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn - Hân - Tuấn	29 3. 1943	
2. Lê - Thị - Gai	08 6 1947	vd
3. Nguyễn - Lê - Hoài - Trung	05 9 1970	
4. Nguyễn - Lê - Quang - Tuấn	23 07. 1971	
5. Nguyễn - Lê - Hoài - Trung		
6. Nguyễn - Lê - Hoài - Tuấn		

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above):

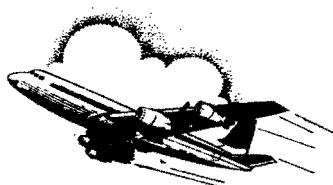
ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Lâm Quang Anghet
23/5 Nguyen Van Tru
Khu I Di Linh - Lâm Đồng
Việt Nam

FEB 21 1990

MAX BAY
PAR AVION

R 43 43



TO: Hà Nội - Gia Định Việt Nam
PO BOX 5435
Arlington - Virginia
22205 - 0035
USA.

1578 9365 PAR AVION VIA AIR MAIL

Phố Hồ Chí Minh ngày 08.2.1990.

Chính gửi:

Bà Khôi Minh - Phò.

Xin bà vui lòng nhận hai ^{thẻ} giấy Tờn này và
mừng bà cho tôi được biết kết quả và
thiền hai căn cứ ~ ngày từ giờ đến
quản trị sự việc tại bà.

Hiệu phía VN: Tôi cũng đã nộp
oản theo dõi của ông ta. Ngươi là
tôi cũng đã nộp cho ~~000~~ và được
gửi vụ cho tôi với số IV: 244469
ngày 20.3.1989.

Tôi chờ mừng kết quả ở nhà bà.

Trân trọng



Nguyễn Văn Tý